

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2023
(Kèm theo Báo cáo số #sovb/BC-UBND ngày #nbh/10/2023 của UBND huyện Phước Sơn)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Ước thực hiện 09 tháng đầu năm 2023	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	641.260	514.209	80,2%	126,0%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	594.924	411.470	69,2%	115,3%
I	Chi đầu tư phát triển	198.008	185.653	93,8%	120,5%
1	Chi đầu tư cho các dự án	198.008	185.653	93,8%	120,5%
2	Chi đầu tư phát triển khác	0	0		
II	Chi thường xuyên	382.809	225.817	59,0%	111,3%
	<i>Trong đó</i>				
1	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	140.004	95.763	68,4%	109,0%
2	Chi khoa học công nghệ	50	0	0,0%	
3	Chi y tế, dân số và gia đình	1.655	840	50,8%	68,0%
4	Chi văn hoá thông tin	8.950	6.632	74,1%	306,5%
5	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	1.760	2.437	138,5%	110,8%
6	Chi quốc phòng	8.317	7.521	90,4%	152,9%
7	Chi an ninh trật tự, an toàn xã hội	4.067	2.252	55,4%	136,7%
8	Chi phát thanh, truyền hình thông tấn	3.413	1.361	39,9%	117,1%
9	Chi bảo vệ môi trường	1.985	4.657	234,6%	179,9%
10	Chi sự nghiệp kinh tế	76.930	17.804	23,1%	90,4%
11	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể	108.849	70.014	64,3%	112,7%
12	Chi đảm bảo xã hội	18.434	13.522	73,4%	92,4%
13	Chi khác của ngân sách	4.620	3.014	65,2%	117,0%
14	Chi thường xuyên khác	3.775		0,0%	
III	Dự phòng ngân sách	12.680			
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	1.427			
B	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ nguồn ngân sách trung ương	46.336	102.739	221,7%	200,1%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	46.336	97.761	211,0%	1786,6%
2	Cho các chương trình quan trọng vốn đầu tư		4.387		9,6%
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên		591		